

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

**TRẦN THỊ HUỆ\***

*Ngày nhận bài: 09/05/2021*

*Ngày phản biện: 17/05/2021*

*Ngày đăng bài: 30/06/2021*

## **Tóm tắt:**

Trong nền kinh tế thị trường, đăng ký biện pháp bảo đảm đóng vai trò quan trọng trong việc công khai và minh bạch hóa thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm. Bên cạnh đó, đăng ký còn là phương thức bảo vệ bên có quyền trong quan hệ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Chính vì vậy, các nhà lập pháp luôn quan tâm hoàn thiện các quy định của pháp luật về nội dung pháp lý này. Tuy nhiên, trong hoạt động thực tiễn cũng như quá trình nghiên cứu vẫn còn nhiều vấn đề pháp lý liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm cần phải được tiếp tục trao đổi để hoàn thiện hơn nhằm đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước trong thời kỳ mới. Bài viết đề cập một số vấn đề pháp lý về đăng ký biện pháp bảo đảm và kiến nghị hoàn thiện pháp luật đối

## **Abstract:**

In a market economy, registration of security plays an important role in the disclosure and transparency of information about the legal status of collateral. In addition, registration is also a method to protect the obligee in a relationship to ensure the performance of obligations. Legislators are always interested in completing the legal provisions on this legal content. However, in practical activities as well as in the research process, there are still many legal issues related to the registration of security interests that need to be discussed for further improvement in order to meet the requirements of economic - social development and international integration in the new era. The article

---

\* PGS, TS., Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: tranthihuehlu@gmail.com

với lĩnh vực này.

mentions a number of legal issues on registration of security measures and institutional orientation for this field in the coming time.

**Từ khóa:**

Đăng ký biện pháp bảo đảm, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

**Keywords:**

Registration of security, security for performance of obligations.

**1. Đặt vấn đề:**

Trong quá trình các chủ thể giao kết và thực hiện giao dịch dân sự và thương mại thường tiềm ẩn những rủi ro. Một trong những giải pháp để hạn chế rủi ro là pháp luật quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ mà trong đó đăng ký biện pháp bảo đảm là phương thức công bố quyền của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm cho công chúng biết. Kể từ thời điểm việc đăng ký biện pháp bảo đảm có hiệu lực, bên nhận bảo đảm được cơ quan đăng ký có thẩm quyền xác nhận quyền đối với tài sản bảo đảm, đồng thời quyền của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm được công khai. Qua đó tạo lập cơ chế pháp lý giúp tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn cho người dân và doanh nghiệp, kiến tạo các nguồn lực, thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển. Chính vì vậy, trong thời gian qua, hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm không ngừng được quan tâm hoàn thiện, qua đó góp phần khai thác tốt hơn giá trị kinh tế của tài sản trong lưu thông dân sự. Song, thực tiễn cho thấy, vẫn còn nhiều vấn đề pháp lý liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm cần phải được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước trong thời kỳ mới. Sau đây là một số vấn đề pháp lý về đăng ký biện pháp bảo đảm cần được làm rõ để có kiến nghị hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

**2. Một số quy định pháp luật hiện hành về đăng ký biện pháp bảo đảm**

**2.1. Về khái niệm đăng ký biện pháp bảo đảm**

Thuật ngữ đăng ký biện pháp bảo đảm đã được đề cập trong Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng Bộ luật này không xây dựng khái niệm pháp lý về đăng ký biện pháp bảo đảm mà chỉ quy định các vấn đề có tính nguyên tắc chung, mang tính định hướng cho việc xây dựng hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm. Trên cơ sở quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 102/2017/NĐ-CP) đã xây dựng khái niệm đăng ký biện pháp bảo đảm. Theo quy định của khoản 1 Điều 3 Nghị định này, đăng ký biện pháp bảo đảm “là việc cơ quan đăng ký ghi vào sổ đăng ký hoặc nhập vào cơ sở dữ liệu về việc bên bảo đảm dùng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với bên nhận bảo đảm.”. Như vậy, theo tiếp cận của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, đăng ký biện pháp bảo đảm là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ghi nhận sự kiện pháp lý “bên bảo đảm dùng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với bên nhận bảo đảm”. Trên phương diện đó, đăng ký được Nghị định này tiếp cận trong thiên hướng là thủ tục hành chính có ý nghĩa xác nhận biện pháp bảo đảm bằng tài sản đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Thủ tục này phát sinh trong quá trình các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền đầu tư, kinh doanh dưới hình thức tài trợ vốn có bảo đảm bằng tài sản, với ý nghĩa là căn cứ để được Nhà nước bảo hộ quyền trước bên thứ ba khi biện pháp bảo đảm được đăng ký.

## **2.2. Về đối tượng đăng ký biện pháp bảo đảm**

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, đối tượng đăng ký là “*biện pháp bảo đảm*” chứ không phải là giao dịch bảo đảm – hình thức ghi nhận thỏa thuận của các bên về biện pháp bảo đảm như quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005<sup>1</sup> và Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 83/2010/NĐ-CP). Dưới góc độ khác, nếu nhìn từ mục đích của việc đăng ký, thì có thể hiểu, đăng ký biện pháp bảo đảm là phương thức công bố quyền của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm cho công chúng biết. Theo đó, kể từ thời điểm việc đăng ký biện pháp bảo đảm có hiệu lực, bên

---

<sup>1</sup>Nguyễn Văn Cừ - Trần Thị Huệ, *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Công An Nhân Dân, Hà Nội, năm 2017, tr.494.

nhận bảo đảm được cơ quan đăng ký có thẩm quyền xác nhận quyền đối với tài sản bảo đảm, đồng thời quyền của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm được công khai. Trên nguyên lý này, người thứ ba buộc phải biết về biện pháp bảo đảm đã được đăng ký và phải tôn trọng quyền của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm trong biện pháp bảo đảm đã được đăng ký. Trên phương diện đó, có thể nói, đối tượng đăng ký biện pháp bảo đảm chính là quyền của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm.

### **2.3. Về hệ quả pháp lý của đăng ký biện pháp bảo đảm**

Theo quy định của Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015, đăng ký biện pháp bảo đảm là một trong các phương thức làm phát sinh hiệu lực đối kháng của biện pháp bảo đảm với người thứ ba, qua đó, xác lập quyền truy đòi và quyền ưu tiên thanh toán của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm. Trong trường hợp tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ, thì khi xử lý tài sản bảo đảm, thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận bảo đảm được xác định căn cứ theo thứ tự xác lập hiệu lực đối kháng với người thứ ba của biện pháp bảo đảm. Về nguyên tắc, biện pháp bảo đảm nào xác lập hiệu lực đối kháng với người thứ ba trước thì bên nhận bảo đảm trong biện pháp bảo đảm đó được ưu tiên thanh toán trước.<sup>2</sup> Theo đó, thời điểm đăng ký biện pháp bảo đảm là một trong những căn cứ pháp lý để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận bảo đảm bằng tài sản. Trên phương diện này, đăng ký biện pháp bảo đảm là phương thức giúp bảo toàn và phát triển vốn đã đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, theo quy định của khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, việc thế chấp quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào Sổ địa chính. Như vậy, đối với biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký biện pháp bảo đảm vừa có ý nghĩa xác lập hiệu lực đối kháng của biện pháp thế chấp với người thứ ba, vừa có ý nghĩa xác lập hiệu lực của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

### **3. Một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và kiến nghị hoàn thiện**

---

<sup>2</sup> Hồ Quang Huy, *Pháp luật Việt Nam về đăng ký giao dịch bảo đảm*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2007, tr.11.

Trong những năm qua, pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm đã không ngừng được hoàn thiện, góp phần tích cực vào quá trình công khai, minh bạch hóa thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, đảm bảo quyền ưu tiên của bên nhận bảo đảm và thúc đẩy sự phát triển ổn định và lành mạnh của thị trường tài chính - tín dụng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn đăng ký biện pháp bảo đảm cần sớm được nghiên cứu, tháo gỡ, qua đó góp phần phát huy và nâng cao vai trò của đăng ký biện pháp bảo đảm đối với đời sống dân sự. Theo chúng tôi, trong thời gian tới, việc hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả của đăng ký biện pháp bảo đảm trong nền kinh tế thị trường cần tập trung vào những vấn đề cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, về văn bản pháp luật quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm

Hiện nay, chúng ta đang thiếu một văn bản có hiệu lực pháp luật cao điều chỉnh riêng về hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm. Theo đó, ngoài quy định chung mang tính nguyên tắc trong Bộ luật Dân sự năm 2015, đăng ký biện pháp bảo đảm được quy định tản mát tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau tùy theo từng loại hình tài sản thuộc các bộ ngành khác nhau quản lý như Luật Đất đai năm 2013, Bộ luật Hàng hải năm 2015, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật Chứng khoán năm 2019 và hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh các quy định chung mang tính nguyên tắc về đăng ký biện pháp bảo đảm đối với một số loại hình tài sản mang tính đặc thù tại các văn bản pháp luật nêu trên, Chính phủ còn ban hành Nghị định riêng quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm<sup>3</sup>. Thực tiễn cho thấy, việc văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng về đăng ký biện pháp bảo đảm mới chỉ dừng ở Nghị định của Chính phủ trong chừng mực nhất định đã ảnh hưởng đến hiệu lực thực thi, tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, đặc biệt là trong xử lý những vướng mắc phát sinh của thực tiễn không thuộc thẩm quyền của Chính phủ mà cần phải được giải quyết triệt để, thấu đáo ở tầm luật.

Do đó, trong thời gian tới, giải pháp cần hướng đến là xây dựng Luật Đăng ký tài sản, trong đó có nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm để tạo lập cơ sở pháp lý toàn

---

<sup>3</sup> Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

diện cho việc xây dựng và vận hành hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm trong sự đồng bộ, thống nhất với sự phát triển của hệ thống đăng ký tài sản. Liên quan đến vấn đề này, Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá XII ngày 3/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã chỉ rõ nhiệm vụ: “*Hoàn thiện các quy định về đăng ký và giao dịch tài sản; phát triển hệ thống đăng ký minh bạch, liên thông, dễ tiếp cận, nhất là bất động sản.*”. Đặc biệt, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của Đảng đã đề ra một trong những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội là: “*Cải cách thể chế về quyền tài sản, tập trung vào các khâu đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản, xử lý tài sản thế chấp ngân hàng*”<sup>4</sup>. Điều này đặt ra nhiệm vụ trong thời gian tới là tiếp tục thể chế hóa các quan điểm nêu trên của Đảng trong hoàn thiện, đổi mới hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm trong sự hướng đến xây dựng Luật Đăng ký tài sản, qua đó góp phần đảm bảo hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản của các thực thể pháp lý trong xã hội trong một hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm minh bạch, hiện đại, liên thông và dễ tiếp cận<sup>5</sup>.

*Thứ hai, về cách tiếp cận trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm*

Về bản chất, đăng ký biện pháp bảo đảm là một loại hình đăng ký biến động khi tài sản của chủ sở hữu có sự thay đổi về tình trạng pháp lý, đó là được dùng để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ. Đối tượng của đăng ký tài sản chính là quyền sở hữu và các biến động của quyền sở hữu, trong đó có biến động do tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm cần phải được đặt trong mối quan hệ có tính chất tổng thể với việc hoàn thiện hệ thống đăng ký tài sản. Điều này đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống đăng ký tài sản, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm.

---

<sup>4</sup> Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

<sup>5</sup> Nguyễn Thanh Tú (2020), *Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “Hoàn thiện thể chế nhằm thực hiện đầy đủ quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân”*, tr.236.

Thực tiễn cho thấy, việc tiếp cận đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp luật thực định còn chưa có sự đồng bộ, thống nhất trong tiếp cận chung về đăng ký tài sản. Trên thực tế, có trường hợp, quy định về đăng ký tài sản, đăng ký biện pháp bảo đảm trong cùng một văn bản pháp luật và giữa các văn bản pháp luật còn có sự khác nhau trong quan điểm tiếp cận. Ví dụ như, theo quy định của Điều 106 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối tượng đăng ký được tiếp cận theo nguyên lý đăng ký “*vật quyền*” mà cụ thể là “*Quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản*”. Cách tiếp cận này cũng được thể hiện trong Luật Hàng không dân dụng Việt Nam<sup>6</sup>. Tuy nhiên, trong phần về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, Bộ luật Dân sự năm 2015 lại tiếp cận đối tượng đăng ký là “*biện pháp bảo đảm*”<sup>7</sup>, chứ không phải quyền (có tính chất vật quyền) của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm. Bên cạnh đó, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 lại tiếp cận đối tượng đăng ký là việc thế chấp mà trên thực tế vẫn được hiểu là hợp đồng thế chấp (là quan hệ trái quyền) chứ không phải là “*quyền*” như tiếp cận của Điều 106 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần xây dựng hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm trong mối quan hệ với sự phát triển của hệ thống đăng ký tài sản theo những nguyên lý chung về đăng ký, để đảm bảo hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm được vận hành theo một nguyên lý chung, thống nhất với đăng ký tài sản, tránh sự khác biệt trong cách tiếp cận về đăng ký biện pháp bảo đảm với đăng ký tài sản.

*Thứ ba*, về sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm với pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm có mối quan hệ chặt chẽ và mật thiết với pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Điều này dẫn đến, sự thay đổi, hoàn thiện của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đòi hỏi pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm phải có điều chỉnh để đảm bảo sự phù hợp. Trong quy định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có những tiếp cận mới về vật quyền bảo đảm thông qua việc ghi nhận bên nhận bảo đảm có quyền truy đòi tài sản bảo đảm và được

---

<sup>6</sup> Khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014.

<sup>7</sup> Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015.

quyền thanh toán khi biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba<sup>8</sup>. Bên cạnh đó, ngày 19/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghị định này có những tiếp cận mới về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo nguyên lý vật quyền, trong đó có những quy định cụ thể hóa về quyền truy đòi tài sản bảo đảm của Bộ luật Dân sự năm 2015<sup>9</sup>. Sự hoàn thiện của các quy định pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo tiếp cận mới nói trên đòi hỏi pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm cần phải được sửa đổi để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, qua đó tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện quyền đăng ký và tìm hiểu thông tin về biện pháp bảo đảm.

*Thứ tư*, về xây dựng cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm

Có thể nói, công khai, minh bạch hóa thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận và sử dụng thông tin về tài sản bảo đảm là một trong những vấn đề quan trọng có tính chất cốt lõi của hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm cần hướng đến. Về vấn đề này, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã khẳng định: “*Việc đăng ký tài sản phải được công khai*.”. Đây cũng là mục tiêu xây dựng hệ thống đăng ký tài sản theo định hướng của Đảng<sup>10</sup>.

Để thực hiện tốt mục tiêu công khai và minh bạch hóa thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, một trong các yêu cầu đặt ra là phải xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm thống nhất. Vấn đề này được đặt ra ngay trong thời kỳ đầu xây dựng hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm<sup>11</sup> và tiếp tục được khẳng định xuyên suốt trong Nghị định số 83/2010/NĐ-CP và hiện tại là Nghị định số 102/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, hiện nay, nước ta vẫn chưa hoàn thành việc điện tử hóa cơ sở dữ liệu thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tất cả các loại hình tài sản theo mô hình kết nối, chia sẻ<sup>12</sup>. Theo đó, việc đăng ký biện pháp bảo đảm, lưu trữ và

---

<sup>8</sup> Khoản 2 Điều 297 Bộ luật Dân sự năm 2015.

<sup>9</sup> Điều 7 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP.

<sup>10</sup> Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá XII ngày 3/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

<sup>11</sup> Điều 16 Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

<sup>12</sup> Nguyễn Thanh Tú (2020), *Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “Hoàn thiện thể chế nhằm thực hiện đầy đủ quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân”*, tr.183.



cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm được thực hiện và quản lý phân tán bởi các bộ, ngành khác nhau, tùy theo từng loại hình tài sản, đồng thời giữa các hệ thống đăng ký này chưa có sự liên kết, chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin. Điều này dẫn đến, khả năng lưu giữ và tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là thông tin về bất động sản còn gặp vướng mắc, khó khăn. Thực tế này đặt ra yêu cầu, cần phải thúc đẩy cải cách mô hình đăng ký và cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới số hóa và đồng bộ dữ liệu thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tất cả các loại hình tài sản bảo đảm giữa các hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm do các bộ, ngành khác nhau quản lý.

Trong thời gian qua, đăng ký biện pháp bảo đảm ngày càng cho thấy vai trò quan trọng của nó đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Nhằm phát huy tốt hơn nữa vai trò của đăng ký biện pháp bảo đảm, chúng tôi cho rằng, việc nghiên cứu, nhận diện đúng bản chất pháp lý của đăng ký biện pháp bảo đảm và đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật từ đó đề xuất các kiến nghị đối với việc xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm là cần thiết và có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trong sự hướng đến xây dựng mô hình đăng ký biện pháp bảo đảm hiện đại, minh bạch, liên thông, dễ tiếp cận. Qua đó giúp người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng dịch vụ đăng ký và cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm một cách dễ dàng, thuận lợi với chi phí rẻ để từ đó phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình trong sự phát triển năng động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa./.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ luật Dân sự năm 2015.
2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014.
3. Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

4. Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

5. Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

6. Nguyễn Văn Cừ -Trần Thị Huệ (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Công An Nhân Dân, Hà Nội.

7. Hồ Quang Huy (2007), *Pháp luật Việt Nam về đăng ký giao dịch bảo đảm*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Nguyễn Thanh Tú (2020), Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “*Hoàn thiện thể chế nhằm thực hiện đầy đủ quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân*”.